TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – CM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/8/2025
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Thuyền và ông Lâm Thái Hiệp**

-Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – CM

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – CM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1987
Địa chỉ: ấp NC, xã NQ, tỉnh CM
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988
Địa chỉ: ấp NC, xã NQ, tỉnh CM
(Chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2025, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T xác định giữa chị và anh Nguyễn Văn C đi đến hôn hôn nhân hoàn toàn tự nguyện vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã NQ A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 28/3/2022.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Nguyễn Thị Hồng T xác định: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Trong thời gian chị đi thành phố làm thuê là 02 năm, chị có gửi tiền về lo cho anh C để lo cho con, trong thời gian này anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh C điện thoại chửi chị, đánh đập và đe dọa đến tính mạng chị. Hiện chị và anh C đã sống ly thân với nhau nhưng trong thời gian này anh C có điện thoại cho chị nhưng chỉ để chửi mắng, qua đến chỗ tôi ở mang đồ chị vứt bỏ. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết không cho tôi ly hôn với anh C

thì chị cũng không trở về chung sống với anh C được, do tình cảm vợ chồng không còn khả năng để tiếp tục chung sống.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 15/5/2021. Hiện cháu V đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V. Về cấp dưỡng nuôi con chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn C: Mặc dù anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Văn C vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn C theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – CM tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn C chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T xác định không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Văn C. Anh Nguyễn Văn C có địa chỉ cư trú tại ấp NC, xã NQ A, huyện HD, tỉnh BL (nay là ấp NC, xã NQ, tỉnh CM). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 9 – CM.

Chị Nguyễn Thị Hồng T có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Hồng T

Anh Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh C vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống chị T và anh C có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NQ A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu (nay là Ủy ban nhân dân xã NQ, tỉnh CM) vào ngày 28/3/2022 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị T và anh C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T và anh C thì Hội đồng đồng xét xử thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ, nhưng thời gian chung sống chị T và anh C lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện chị T và anh C đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian qua cả chị T và anh C đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, chị T và anh C không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị T xác định vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh C là không thể hàn gắn lại được, tình trạng hôn nhân của chị T và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Hồng T đối với anh Nguyễn Văn C là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Từ lúc vợ chồng chị T và anh C sống ly thân với nhau, chị T là người trực tiếp nuôi con chung, chị T vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con cũng như sự phát triển của con sau này. Do đó, để tránh làm xáo trộn cuộc sống của con Hội đồng xét xử xem xét giao con cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh Nguyễn Văn C được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T xác định không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng T đối với anh Nguyễn Văn C; Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2/.Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 15/5/2021 cho chị Nguyễn Thị Hồng T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn C được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng T không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004279 ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – CM).

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh CM;
- VKSND Khu vực 9 – CM;
- Phòng THA dân sự Khu vực 9 – CM;
- UBND xã NQ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm